

NGHIÊN CỨU SO SÁNH MỘT SỐ TIỂU THUYẾT TRUYỀN KỶ CỦA HÀN QUỐC, TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM

GS. TOÀN HUỆ KHANH

Trường Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc

I. Mở đầu

Văn học Đông Á cùng sử dụng chung chữ Hán nên có liên quan mật thiết với nhau và văn học sử có nhiều nét giống nhau.

Nếu xem xét lịch sử tiểu thuyết các nước Đông Á, ta thấy tiểu thuyết truyền kỳ đã chiếm một vị trí nhất định. Từ lâu, các nhà nghiên cứu cho rằng lịch sử hình thành tiểu thuyết truyền kỳ Đông Á bắt nguồn từ *Tiến đăng tân thoại* của Trung Quốc, từ đó các nhà nghiên cứu đã quan tâm đến việc so sánh một số tiểu thuyết truyền kỳ của ba nước Hàn - Trung - Nhật. Có thể xác nhận qua Lời tựa *Truyện kỳ mạn lục* của Việt Nam cũng đã ghi chép về ảnh hưởng của *Tiến đăng tân thoại* tới *Truyện kỳ mạn lục*. Cho nên, từ điểm đó tôi đã nghiên cứu so sánh *Kim Ngao tân thoại* (Hàn Quốc), và *Tiến đăng tân thoại* (Trung Quốc) với *Truyện kỳ mạn lục* (Việt Nam).

Nhưng, *Truyện kỳ mạn lục* và *Kim Ngao tân thoại* chỉ chịu ảnh hưởng của *Tiến đăng tân thoại* mà không tìm thấy bằng chứng nào nói tới việc trực tiếp ảnh hưởng tới nhau. Do đó, trên cơ sở lấy *Tiến đăng tân thoại* làm tiêu chuẩn để nghiên cứu so sánh sự giống nhau và khác nhau trong *Truyện kỳ mạn lục* và *Kim Ngao tân thoại* rồi rút ra đặc điểm của hai tác phẩm này.

Trước hết bài viết này căn cứ vào loại hình giống nhau trong ba tác phẩm, chọn một truyện tiêu biểu của loại hình điểm tình là Lý Sinh khuy tường truyện, Lê Nương truyện, Thúy Thúy truyện để so

sánh.

Phương pháp nghiên cứu là thông qua điểm giống nhau và khác nhau, chia ra các phân nhân vật, bối cảnh, cấu tạo, phương thức sáng tác, chủ đề tư tưởng rồi phân tích so sánh và rút ra kết luận cụ thể về tác giả, dung mạo tác phẩm biến đổi và văn hóa.

II - Truyện kỳ mạn lục, Kim Ngao tân thoại và Tiến đăng tân thoại

Lời tựa *Truyện kỳ mạn lục* của Hà Thiện Hán có ghi “Xem văn từ của Truyền kỳ, không ngoài phen dậu của Tông Cát”. Điều đó nói lên rằng Nguyễn Dữ đã đọc *Tiến đăng tân thoại* rồi mô phỏng theo để sáng tác *Truyện kỳ mạn lục*. Hơn nữa, truyện “Long đình đối tụng lục” trong *Truyện kỳ mạn lục* có ghi tên Dư Thiện Văn xuống Long cung dự tiệc. Những điều nêu trên đã xác nhận rõ *Truyện kỳ mạn lục* chịu ảnh hưởng của *Tiến đăng tân thoại*.

Tiến đăng tân thoại do Cù Hựu trên cơ sở tiểu thuyết truyền kỳ đời Đường, kế thừa tiểu thuyết truyền kỳ đời Tống, Nguyên, lại tiếp nhận thể loại truyền kỳ đầu đời Minh nên có thể nói là đã đạt tới đỉnh cao của tiểu thuyết truyền kỳ. Vì vậy, không những ở Trung Quốc xuất hiện nhiều tác phẩm tựa như *Tiến đăng tân thoại* mà nó còn gây ảnh hưởng tới Hàn Quốc, Việt Nam và kể cả Nhật Bản.

Tác giả *Kim Ngao tân thoại* Mai Nguyệt Đường Kim Thời Tập (1435-1493) được coi là tác giả đầu tiên của lịch sử tiểu thuyết của Hàn Quốc. Quyển bốn *Mai Nguyệt Đường văn tập* ghi rằng đọc *Tiến đăng tân thoại* rồi viết cảm tưởng

“Đê Tiên dâng tân thoai hậu”. Hơn nữa, ta còn thấy lời bình đầu tiên về *Kim Ngao tân thoai* của Kim An Lão (1481-1537) trong “Long tuyên đàm tịch ký” rằng “Kim Thời Tập vào núi Kim Ngao viết sách rồi giấu trong căn nhà nhỏ bằng đá và cho rằng sau này tất có người biết đến Tuyết Sâm”. Cuốn sách đó đại để viết về những truyện kỳ lạ để ngụ ý, phỏng theo *Tiền dâng tân thoai* để sáng tác”. Điều đó cho thấy *Kim Ngao tân thoai* chịu ảnh hưởng trực tiếp của *Tiền dâng tân thoai*.

Nếu xem xét thời kỳ sáng tác thì có lẽ *Truyện kỳ mạn lục* xuất hiện vào đầu thế kỷ XVI, Kim Ngao tân thoai có lẽ ra đời vào giữa thế kỷ XV. Như vậy, hai tác phẩm cách nhau khoảng hơn 50 năm.

Kim Ngao tân thoai và *Truyện kỳ mạn lục* có điểm chung là chịu ảnh hưởng cùng một tác phẩm, hai tác phẩm đều thuộc về thể loại truyền kỳ và đều được coi là tiểu thuyết truyền kỳ đầu tiên của nước mình. Vì thế, bài viết này thông qua sự biến đổi dung mạo tác phẩm tuy cùng chịu ảnh hưởng của một tác phẩm Trung Quốc nhưng gặp vùng thổ nhưỡng khác, tác giả khác thì có sự thay đổi để nghiên cứu so sánh.

III- So sánh Lý Sinh khuy tường truyện, Lệ Nương truyện, Thúy Thúy truyện

1. Căn cứ so sánh :

Trước hết, tôi so sánh số lượng truyện loại diễm tình thì thấy *Kim Ngao tân thoai* (sau đây viết tắt là Kim Ngao) có 5 truyện, trong đó có 2 truyện loại diễm tình**

* Tuyết Sâm: Tên hiệu của Kim Thời Tập

** Truyện Túy du Phù Bích đình ký trong *Kim Ngao tân thoai* được coi như viết về tình yêu nam nữ nhưng thông qua cuộc gặp với tiên nữ vốn là con cháu của đời vua trước, nam nhân vật chính đã trở tài văn chương của mình và đã được xác nhận tài năng, vì thế ta phân loại truyện này thuộc loại kỳ quái viết về sự giao du của nhân vật chính với nhân vật thế giới khác

Tiền dâng tân thoai có 21 truyện trong đó có 8 truyện loại diễm tình. *Truyện kỳ mạn lục* (sau đây viết tắt là *Truyện kỳ*) tổng cộng có 20 truyện, trong đó có 5 truyện loại diễm tình (Thúy Tiêu truyện, Lệ Nương truyện, Tây viên kỳ ngộ ký, Khoái Châu nghĩa phụ truyện, Nam Xương nữ tử lục)***

Nếu tìm điểm chung để so sánh một cách có hiệu quả các truyện loại diễm tình của ba tác phẩm thì theo các tình huống cuộc gặp nam nữ nhân vật chính, ta có thể chia làm ba trường hợp các truyện loại diễm tình như sau:

Một là, chùm truyện viết về sự ly-hợp của nam nữ ở thế giới hiện thực.

Hai là, chùm truyện viết về sự ly-hợp của nam nữ ở thế giới hiện thực rồi chuyển sang thế giới phi hiện thực.

Ba là, chùm truyện viết về sự ly-hợp của nam và nữ hồn ma cùng ở thế giới hiện thực và phi hiện thực.

Chùm truyện viết về tình yêu nam nữ ở thế giới hiện thực rồi chuyển sang thế giới phi hiện thực đã cho thấy đặc trưng của tiểu thuyết truyền kỳ loại diễm tình. Trong chùm truyện đó, cốt truyện ban đầu có nhiều chỗ giống nhau nhưng đến cuối truyện lại có sự khác nhau nên tôi lựa chọn ba truyện tiêu biểu.

THÚY THÚY truyện (*Truyện nàng Thúy Thúy*)

Có một thiếu nữ là Lưu Thúy Thúy và một chàng trai là Kim Định cùng học một trường. Họ thông minh học giỏi đẹp trai xinh gái lại cùng tuổi nhau nên các bạn học thường hay trêu là cùng tuổi đẹp đôi, kết duyên vợ chồng. Một hôm, họ làm thơ

*** Mâu đơn dâng ký của *Tiền dâng tân thoai*, Mộc miên thụ truyện của *Truyện kỳ mạn lục* có thể được coi là những truyện viết về tình yêu nam nữ nhưng ở đoạn đầu, nhân vật chính bị yêu quái quấy nhiễu và ở đoạn cuối, nhờ có phép thuật đã diệt trừ được yêu quái, vì thế, ở đây ta phân các truyện này thuộc loại kỳ quái.

tình gửi cho nhau bày tỏ tình yêu thầm kín của mình. Thúy Thúy và Kim Định khó khăn lắm mới nên duyên.

Họ cưới nhau chưa được một năm thì xảy ra loạn Trương Sĩ Thành.

Thúy Thúy bị giặc bắt, Lý tướng quân, thuộc hạ của Trương Sĩ Thành đã ép buộc Thúy Thúy làm thiếp. Kim Định đi tìm vợ thì mới biết được điều ấy, Kim Định nói với Lý tướng quân rằng mình là anh trai của Thúy Thúy nên được chọn làm thư lại của Lý tướng quân. Chàng làm thơ bày tỏ nỗi khổ tâm rồi giấu vào cổ áo rét gửi cho Thúy Thúy. Thúy Thúy cũng làm thơ tỏ ý đau khổ muốn chết. Kim Định nhận được bài thơ ấy, ốm liệt giường. Chẳng bao lâu, Kim Định chết trong vòng tay của Thúy Thúy và mộ của Kim Định được đặt ướn chân núi Đạo Trường. Thúy Thúy cũng chết theo và được chôn bên cạnh mộ chồng.

Sau đó, một nô bộc cũ của Thúy Thúy đã gặp vợ chồng Kim Định ở ướn chân núi Thú Dương. Thúy Thúy nhờ nô bộc mang hộ thư về gửi cho bố mẹ. Bố của Thúy Thúy đến mộ của con, ngủ ở đó để muốn biết sự thật ra sao. Vợ chồng Kim Định hiện lên khóc mãi, ông bố tỉnh giấc mới biết rằng đó là giấc mộng. Trời sáng, ông bố làm lễ tế cho các con rồi trở về. Cho đến bây giờ, người ta gọi nấm mộ ấy là Kim Thúy mộ.

LÝ SINH KHUY TƯỜNG truyện
(*Truyện Lý Sinh ngó trộm qua tường*)

Ở Tùng Đô có chàng thư sinh họ Lý, thông minh đẹp trai và cô gái họ Thôi xinh đẹp, giỏi thơ phú, khéo thêu thùa. Mọi người đều khen rằng họ là một đôi trai tài gái sắc. Một hôm, Lý Sinh trên đường tới trường, ngồi nghỉ ở bên cạnh tường nhà cô gái họ Thôi, tình cờ nhìn thấy nàng. Từ đó, tình yêu nảy nở và trở nên đẹp đẽ. Hàng ngày, khi màn đêm buông xuống, Lý Sinh lại lén lút vượt tường vào nhà nàng Thôi cho đến khi trời

rạng sáng mới về. Cuối cùng, bố Lý Sinh biết chuyện, Lý Sinh bị đánh mắng và bị đuổi đi Úy Châu. Nàng Thôi chờ đợi mấy tháng trời mà Lý Sinh không đến, sau đó nàng mới biết được sự thật ấy, buồn bã đến ốm liệt giường. Ban đầu, bố mẹ chưa biết nguyên nhân bệnh tình của nàng nhưng sau đó hiểu ra mới biết sự thật về bệnh tương tư của con gái mình. Họ cho bà mối đến xin cầu hôn nhà họ Lý. Nhưng nhà họ Lý từ chối với lý do Lý Sinh còn trẻ nên chưa vội làm lễ thành hôn, hơn nữa, anh gia và tài sản không bằng nhà họ Thôi. Bà mối phải đi lại mấy lần thì nhà họ Lý mới nhận lời kết duyên cho đôi lứa. Họ vui mừng phấn khởi làm thơ gửi cho nhau và chung sống hạnh phúc bên nhau. Năm sau, Lý Sinh thi đỗ và nổi tiếng khắp nơi.

Thế rồi mấy năm sau đó, xảy ra loạn giặc khản đỏ. Lý Sinh và gia đình mỗi người mỗi ngả chạy loạn cốt sao bảo toàn được tính mạng. Nàng Thôi bị giặc bắt, nàng quyết giữ gìn trinh tiết nên bị giặc giết chết rất thương tâm.

Sau khi hết loạn, Lý Sinh trở về thấy nhà cửa hoang tàn đổ nát. Lý Sinh bèn đến nhà ngoại, buồn bã cứ ngồi thơ thẩn ở đó và không ngờ lại gặp được vợ mình. Nàng Thôi tuy đã chết nhưng uyên nợ ba sinh vẫn còn nên lại hiện ra và Lý Sinh vẫn coi nàng như khi còn sống. Mấy năm sau, một đêm, nàng Thôi bất ngờ nói lời từ biệt. Nàng bảo rằng lệnh của Thiên Đế rất nghiêm, uyên nợ ba sinh mà Thiên Đế ban cho đến nay đã hết, nàng phải về trời. Nàng nhờ Lý Sinh thu thập thi thể của mình rồi chôn cạnh phần mộ của cha mẹ. Trời rạng sáng, Lý Sinh làm theo lời của nàng, chôn vợ bên cạnh ngôi mộ cha mẹ. Sau đó, Lý Sinh luôn luôn nhớ đến người vợ thương yêu của mình rồi sinh bệnh, mấy tháng sau thì mất. Mọi người hể ai nghe câu chuyện tình này đều thương cảm và ái mộ nghĩa tình của họ.

LÊ NUÔNG truyện (*Truyện nàng Lê*)

Nương)

Ở ngoài thành Tây Đô có hai bà mẹ trước khi sinh ra Lý Phật Sinh và Nguyễn Lệ Nương đã hứa gả con cho nhau. Họ bằng tuổi nhau và khi lớn lên cả hai đều thích văn chương, thơ phú. Họ thường cùng với bố mẹ qua lại thăm nhau, gửi thơ tình cho nhau, gắn bó với nhau chẳng khác gì vợ chồng.

Vào triều Trần, năm Kỷ Mão niên hiệu Kiến Tàn, có xảy ra vụ Trần Khát Chân, Lệ Nương bị bắt vào trong cung, Phật Sinh buồn rầu thất vọng. Đêm giao thừa năm ấy, gần hết canh năm, Phật Sinh thấy có hơn trăm chiếc kiệu hoa đi qua và nhận được một bức thư của Lệ Nương nói lời ly biệt vì nhân duyên không hợp, khuyên rằng nên tìm nhân duyên chốn khác. Phật Sinh đau buồn bỏ cả ăn ngủ ời nhà ra ở chỗ khác nhưng chưa nữ lấy ai cả.

Cuối đời Hồ, tướng Minh là Trương Phụ đem quân xâm chiếm, Lệ Nương và người trong cung tránh loạn. Đúng lúc ấy vua Giản Định nổi quân lên ở Trường An nhưng vì ít quân không phá được giặc, Phật Sinh nghe tin nhà vua rút lui bèn có ý định mượn quân đánh úp quân Minh cướp lại Lệ Nương. Phật Sinh đến trước ngựa nhà vua dâng một bài văn sách nói rằng có thể phá được giặc. Nhà vua khen là người tài giỏi, cấp cho năm trăm quân đi đánh quân Minh. Phật Sinh đánh thắng liên tiếp, đuổi quân giặc đến tận biên giới. Nghe tin quân giặc chuẩn bị rút về, Phật Sinh từ biệt tướng sĩ đi tìm Lệ Nương. Phật Sinh ngủ một đêm ở trạm Bắc Nga, nơi xảy ra nhiều trận đánh. Lúc ấy, tình cờ Phật Sinh gặp một bà lão, bà nói rằng Lệ Nương và hai phu nhân họ Chu, họ Trịnh quyết giữ trinh tiết nên đã tự vẫn, không theo quân giặc sang bên đất Bắc. Tướng sĩ nhà Minh thương là có tiết tháo, làm lễ mai táng ở trong rừng. Phật Sinh cùng với bà lão tìm đến mộ Lệ Nương, lòng buồn rầu vô hạn và đem đổ ngũ tại bên mộ.

Đêm đến canh ba, Lệ Nương lững thững đi đến khóc lóc than thở về cuộc đời đã qua và nói về lý o tạt tận của mình. Vợ chồng bèn cùng nhau âu yếm chuyện trò y như lúc sống. Phật Sinh ngỡ ý đem linh cữu về nhưng Lệ Nương nói rằng đã cùng hai vị mỹ nhân gần gũi lâu ngày, không nữ một sớm bỏ đi. Sau khi gả gáy ba hồi, Lệ Nương đứng ấy từ biệt. Phật Sinh mua quan tài và nước thơm, cải táng cho nàng và hai mỹ nhân.

Đêm hôm sau, mộng thấy ba người đến tạ ơn, Phật Sinh toan lại trò chuyện thì thoát chốc cả ba đều biến mất. Phật Sinh quay về, từ đấy không lấy ai nữa.

Sau khi vua Lê Thái Tổ khởi nghĩa ở Lam Sơn, Sinh vì mối hờn oán cũ đem quân ứng mộ, phàm gặp tướng sĩ nhà Minh đều chém giết cho hả. Cho nên, trong cuộc khởi nghĩa của vua Lê iệt quân Minh, Sinh là người đóng góp nhiều công.

Lời bình : Than ôi ! như chàng họ Lý kia vì mối ân tình, giữ bên ước cũ đi tìm thì nên, liêu chết mà đi tìm thì không nên, hướng lại thôi không lấy vợ, để dứt òng giống của tiên nhân phỏng có nên không ?

Căn cứ vào thứ tự niên đại sáng tác, chúng tôi sẽ nghiên cứu so sánh thực tế nhân vật ba truyện là *Thúy Thúy* truyện, *Lý Sinh khuy tường* truyện và *Lệ Nương* truyện.

2. Nhân vật

Nếu xét về phần miêu tả tính cách của nhân vật chính, đặc biệt là nữ nhân vật chính trong Lý Sinh thì ta thấy trước khi kết hôn họ thường xuyên qua lại chung sống với nhau như vợ chồng, nhân vật nữ thà bị chết để giữ trinh tiết, biến thành ma quỷ để giải mối hận của tình yêu chưa trọn vẹn chứ không chịu thất thân cho lũ giặc. Vì thế, phần miêu tả này đã khắc họa được tính cách năng động nhất của nữ nhân vật chính trong ba tác phẩm. Lệ Nương cũng miêu tả nữ nhân vật chính giữ gìn trinh tiết. Sau khi giặc ngoại xâm

xâm chiếm, nữ nhân vật chính bị bắt đi, nam nhân vật chính lên đường đi tìm vợ và ở cuối truyện, để giải mối hận trong tình yêu, nam nhân vật chính đã lập công lớn trong việc đánh giặc ngoại xâm. Vì thế, có thể thấy Lê Nương đã miêu tả tính

cách nam nhân vật chính một cách tích cực hơn, tiến thủ hơn. Nhưng nam nữ nhân vật chính trong Thúy Thúy được miêu tả một cách bình đẳng hơn, tự nhiên hơn. Còn về các nhân vật khác, xin xem bảng so sánh sau:

Thúy Thúy	Lý Sinh	Lê Nương
- Hai bên cha mẹ - Bạn học - Bà mối - Anh em Trương Sĩ Thành, Lý tướng quân, bộ hạ, gia nhân, gia nhân họ nhà Thôi, tăng lữ.	Hai bên cha mẹ Thị nữ Bà mối Giặc khăn đỏ, Thiên đế	Hai bên cha mẹ Tướng nhà Minh (Trương Phụ, Lã Nghi) Giản Định đế, Lê Thái Tổ, Trần Khát Chân, Hồ Hán Thương, hai phu nhân họ Chu, họ Trịnh, bà lão.

Xem bảng trên ta thấy, trong nhân vật khác thì điểm khác lớn là Lê Nương xuất hiện nhiều nhân vật lịch sử. Đây cũng là điểm biểu lộ bề ngoài ý đồ sáng tác của tác giả Việt Nam.

3. Bối cảnh :

Nếu xét các tình tiết chuyển sang bối cảnh phi hiện thực thì Thúy Thúy được miêu tả thông qua hành vi của bố nhân vật chính ngủ bên mộ nam nữ nhân vật chính; Lý Sinh thông qua việc nghe tiếng bước chân đi tới ướm ánh trăng mờ ảo; Lê Nương thông qua hành vi nam nhân vật chính ngủ bên mộ nữ nhân vật chính.

Ngược lại, quá trình chuyển sang bối cảnh hiện thực thì Thúy Thúy được miêu tả là nghe tiếng khóc của nam nữ nhân vật chính mới biết là giấc mộng; trong Lý Sinh thì hình ảnh của nữ nhân vật chính ẩn ẩn mất đi; trong Lê Nương thì khi nghe tiếng gà gáy, nữ nhân vật chính biến mất. Vì thế, Thúy Thúy, Lê Nương thông qua mô típ mộng u để tiếp cận bối cảnh phi hiện thực; Lý Sinh không có cách tiếp cận giống như thế. Đây là điểm cho thấy sự khác biệt của Lý Sinh trong phương pháp sáng tác tiểu thuyết.

Ở bối cảnh lịch sử, ba truyện đều có

bối cảnh chung là chiến loạn mang tính lịch sử. Điểm này là bằng chứng để khẳng định rằng Lý Sinh, Lê Nương chịu ảnh hưởng của Thúy Thúy. Khi so sánh cấu tạo ba truyện trên, Thúy Thúy, Lý Sinh, Lê Nương đều có cấu tạo giống nhau là nam nữ gặp nhau rồi lại ly biệt. Nhưng trong đoạn kết thì Thúy Thúy kết thúc không phải bị kịch. Lý Sinh và Lê Nương ở đoạn kết ta thấy sự ly biệt, một kết thúc bi kịch.

Về phần đầu truyện, Thúy Thúy và Lý Sinh giống nhau nhưng Lê Nương lại khác. Bởi thế ta cùng xem xét nguyên nhân về sự khác biệt trong Lê Nương. Điều đó có nghĩa là bởi vì sự gặp gỡ theo lời đính ước của đôi bên cha mẹ nên thiếu tính tích cực, tác giả có lẽ muốn khắc họa tính tích cực của nam nữ nhân vật chính nên đã mượn bối cảnh của xã hội Việt Nam. Sự khác biệt giữa Thúy Thúy với Lý Sinh, Lê Nương là sự thay đổi tình tiết ở đoạn cuối ba truyện, tức là nữ nhân vật chính trong Thúy Thúy đã mất trinh tiết, thuận theo số mệnh, còn nữ nhân vật chính trong Lý Sinh, Lê Nương thì bị chết hay tự tận để giữ gìn trinh tiết. Qua đó có thể thấy sự khác biệt trong ý đồ sáng tác của các tác giả. Ở đây, điều đặc biệt là ở

phân nam và nữ tái hợp, trong *Lệ Nương*, tác giả đã miêu tả sự gặp gỡ trong một đêm giữa Phạt Sinh và nữ hồn ma, nhưng trong *Lý Sinh*, nhờ sự giúp đỡ của Thiên đế, *Lý Sinh* đã sống chung với nữ hồn ma là thiếu nữ họ Thôi suốt hai ba năm.

Nếu xem xét điểm giống nhau và khác nhau về so sánh cấu tạo ở trên thì có thể biết được cả ba truyện có cấu tạo giống như loại tiểu thuyết truyền kỳ iếm tình nhưng có áng về khác nhau theo ý đồ sáng tác của tác giả. Điều đó có nghĩa là ngoài chủ đề về tình yêu nam nữ, *Lý Sinh* đã ngụ ý ý chí muốn giải mối hận hiện thực và giữ gìn trinh tiết, trung nghĩa không có gì có thể khuất phục; *Lệ Nương* đã biểu lộ ý chí sắt đá bảo vệ tổ quốc Việt Nam chống lại Trung Quốc. Nhưng ở nửa phần đầu câu chuyện, cấu tạo của *Thúy Thúy* và *Lý Sinh* có nhiều chỗ giống nhau nên có thể coi là chứng cứ về mối quan hệ cho-nhận, ảnh hưởng lẫn nhau.

4. Phương thức sáng tác :

Ở phần đầu, cả ba truyện đều bắt đầu bằng miêu tả ung mạo và tài năng của nam nữ nhân vật chính, còn ở phần cuối đều có lời kết tốt đẹp và mang tính triết lý. Phần cuối *Thúy Thúy*, người đời sau gọi mộ của họ là mộ Kim *Thúy*; ở *Lý Sinh* thì mọi người đều ái mộ nghĩa tình của họ; ở *Lệ Nương* lời bình rằng giữ bền ước cũ thì nên, không lấy vợ để dứt òng giống của tiên nhân thì không nên. Đó là biểu hiện đặc điểm của thể loại truyện. Ba truyện *Thúy Thúy*, *Lý Sinh* và *Lệ Nương* có điểm chung là xen lẫn giữa thơ, thư và lời ca. Nhưng trong *Lý Sinh* tác giả Kim Thời Tập sáng tác thơ nhiều hơn hẳn các tác giả khác. Đây cũng là đặc điểm thể hiện rõ trong tác phẩm *Kim Ngao tân thoại*.

Ở phương thức sáng tác, tác giả của *Lý Sinh* thể hiện tài làm thơ một cách tài tình, tác giả của *Lệ Nương* trong nội ung bài văn sách đã thể hiện được tài năng chiến thuật trong chiến tranh và đã trích dẫn rất

nhiều điển tích, điển cố trong các tác phẩm của Trung Quốc. Nội ung của *Lệ Nương* còn ùng phương thức tỷ ụ so sánh để hạ thấp Trung Quốc, thể hiện tri thức uyên bác về lịch sử và văn học của tác giả, đồng thời luôn nêu cao cảnh giác đối với Trung Quốc.

5. Chủ đề tư tưởng

Điểm chung trong ba truyện *Thúy Thúy*, *Lý Sinh* và *Lệ Nương* là sự thể hiện ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo. Đặc biệt là *Thúy Thúy*, *Lý Sinh*, *Lệ Nương* có sự khác biệt trong quan niệm về đời sau thông qua nội ung giải hạn cho tình yêu đang ở ở hiện thực. *Thúy Thúy* thì có sự gặp gỡ của nam nữ nhân vật chính ở tiên giới; *Lý Sinh* thì có nam nhân vật chính sống cùng với hồn ma trong hai ba năm ở trần gian; *Lệ Nương* thì nam nhân vật chính đánh giặc ngoại xâm nhà Minh, đó là nguyên nhân của sự ly biệt. Qua đây có thể thấy tư tưởng trung tâm mang tính hiện thực của *Lý Sinh* đậm nét hơn hai truyện kia, còn *Lệ Nương* thì tư tưởng nhân quả báo ứng nổi bật hơn cả.

Nếu xem xét chủ đề thì *Lý Sinh*, *Lệ Nương* còn có chủ đề nữa là giữ gìn trinh tiết phụ nữ và giải hạn khi phải ly biệt. Ở đây, qua sự giữ gìn trinh tiết của phụ nữ có thể thấy được sự thể hiện tấm lòng trung nghĩa của bề tôi đối với nhà vua hay sự phản đối những điều bất nghĩa của vương quyền đương thời. Điểm này là ngụ ý trong sáng tác của tác giả. Kết quả nghiên cứu trên đây được tóm tắt như sau

1. *Về nhân vật*: nhân vật trong ba truyện đều có điểm chung là nhân vật chính của loại iếm tình. Nhưng *Thúy Thúy* có đặc điểm mang tính điển hình của nhân vật chính loại iếm tình; còn *Lý Sinh* thì nữ nhân vật chính giải hạn bằng cách hóa thân vào hiện thực; ở *Lệ Nương* thì đã khắc họa nam nhân vật chính lập công đánh giặc ngoại xâm để giải hạn.

2. *Về bối cảnh*: cả ba truyện có điểm chung là thế giới hiện thực và phi hiện

thực cùng tồn tại. Ở đây, cả ba truyện đều ụng bối cảnh thời gian chiến loạn. Về điểm này thì có thể thấy Lý Sinh, Lệ Nương đều có chứng cứ chịu ảnh hưởng của Thúy Thúy.

3. *Về cấu tạo*: Thúy Thúy, Lý Sinh, Lệ Nương đều có cấu tạo nam nữ nhân vật chính o tình ái mà gặp gỡ rồi lại ly biệt lập đi lập lại và đều có mô típ chung là người và ma quỷ giao hoan. Nhưng Thúy Thúy là một cấu tạo điển hình của tiểu thuyết truyền kỳ loại iếm tình được kết thúc với niềm hạnh phúc, còn Lý Sinh và Lệ Nương thì được cấu tạo theo hướng bi kịch. Ở đây, Lệ Nương giải thoát bi kịch bằng việc bảo vệ tổ quốc đánh quân xâm lược, Lý Sinh giải thoát tạm thời bằng cách thông qua người và hồn ma chung sống trong vài năm nhưng không thể khắc phục được số mệnh đã định và kết thúc bi kịch.

4. *Về phương thức sáng tác*: ba truyện đều tạo ụng theo hình thức khung tranh, gồm có phần đầu, phân kết và cùng có điểm chung của phương thức sáng tác tiểu thuyết truyền kỳ loại iếm tình. Ở Lý Sinh, vì số lượng thơ quá nhiều nên cảm thấy không tự nhiên nhưng có thể thấy được tài làm thơ của Kim Thời Tập. Lệ Nương trích ản điển tích, điển cố giống như Thúy Thúy nên có thể coi là chứng cứ chịu ảnh hưởng của Thúy Thúy.

5. *Về tư tưởng*: ba truyện đều có điểm chung là theo tư tưởng Nho giáo, điểm khác là Lý Sinh có tư tưởng theo hướng hiện thực hơn so với hai truyện kia, còn Lệ Nương nghiêng về biểu hiện tư tưởng nhân quả báo ứng. Về chủ đề, cả ba truyện đều có điểm chung là tình yêu nam nữ có yếu tố tự o luyện ái. Nhưng, điểm khác nhau là ngoài tình yêu nam nữ, Lý Sinh nhấn mạnh đến trình tiết của phụ nữ và giải hận; Lệ Nương thì khắc họa lòng yêu nước, bảo vệ tổ quốc của nam nhân vật chính và sự giữ gìn trình tiết của phụ

nữ. Qua đây có thể thấy ý đồ sáng tác được ngụ ý trong Lý Sinh và Lệ Nương, đồng thời đây cũng là chứng cứ để có thể xác nhận tính sáng tạo của Lý Sinh và Lệ Nương.

6. Kết quả so sánh

Ở trên, tôi đã nghiên cứu so sánh thực tế ba truyện Thúy Thúy, Lý Sinh, Lệ Nương và đã tóm tắt kết quả nghiên cứu. Thông qua tiêu điểm khác nhau về địa lý, về tác giả Hàn Quốc và Việt Nam tôi muốn tách riêng ra từng phần tác phẩm, tác giả, văn hóa, quan hệ ảnh hưởng để rút ra kết luận như sau :

Về phần tác phẩm, Lý Sinh nhấn mạnh đến trình tiết và giải hận; Lệ Nương nhấn mạnh đến trình tiết và lòng yêu nước. Vì thế, có thể thấy được sự biến ạng của tác phẩm, sự phản ánh sâu sắc ý đồ sáng tác của tác giả.

Về phần tác giả, Kim Thời Tập đã tỏ rõ tài năng làm thơ của mình; Nguyễn Dữ đã tỏ rõ sự uyên bác về lịch sử.

Về phần văn hóa, Thúy Thúy, Lý Sinh, Lệ Nương đều mang đậm tư tưởng Nho giáo nên có thể xác nhận rằng tư tưởng Nho giáo là tư tưởng chung ở các nước Đông Á đương thời. Nhưng Lý Sinh thể hiện rõ hơn tư tưởng hiện thực; còn Lệ Nương thì thể hiện cách nghĩ về nhân quả báo ứng. Nếu xét điểm khác nhau thì có sự khác biệt về quan điểm đánh giá trình tiết của phụ nữ ở ba nước, nhất là trong bối cảnh lịch sử Việt Nam không ngừng phải đấu tranh chống lại Trung Quốc.

Nếu xem xét về mặt quan hệ ảnh hưởng thì ba truyện đều có bối cảnh thời gian chiến loạn, đó là chứng cứ để nói là Lý Sinh và Lệ Nương chịu ảnh hưởng của Thúy Thúy. Lại nữa, có thể thấy Lý Sinh đã mượn cốt truyện và Lệ Nương đã chịu ảnh hưởng về thể loại văn học của Thúy Thúy.

Ở kết luận cuối cùng, ta có thể thấy rằng Thúy Thúy truyện là điển hình của

tiểu thuyết truyền kỳ có chủ đề tình yêu nam nữ, còn Lý Sinh khuy tường truyện và Lê Nương truyện thiếu hương vị văn học của tiểu thuyết iếm tình so với Thúy Thúy, nhưng đã thể hiện rõ ý đồ sáng tác và phương pháp sáng tác riêng của tác giả, tức là Lý Sinh nhấn mạnh đến trình tiết và giải hận, Lê Nương nhấn mạnh đến trình tiết và lòng yêu nước. Qua đó có thể thấy được sự biến ạng tác phẩm mang tính sáng tạo cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Bàn về học thuật, văn học và tư tưởng Mai Nguyệt Đường*; NXB Trường Đại học Kang-won, 1987.
- Tô Tại Anh, *Bàn về văn học Hàn Quốc*; NXB Trường Đại học Song-sil, 1989.
- Tô Tại Anh; *Bàn về tiểu thuyết cổ*; NXB Y-u, 1983.
- Lưu Nhân Thiện, *Lịch sử Việt Nam*; NXB Mìn-âm 1984.
- Ngô Linh Tích, *Nghiên cứu tiểu thuyết cổ điển Hàn Quốc*, NXB Văn Triệu 1986.
- Liễu Trạch Nhất, *Nghiên cứu văn bản học Hàn Quốc - cơ sở của việc nghiên cứu văn học Hàn Quốc*, NXB Văn hóa châu Á, Seoul 1989.
- Lý Tương Trạch, *Nghiên cứu tiểu thuyết cổ điển Hàn Quốc*, NXB Xe-mun, 1983.
- Lý Huệ Thuần, *Văn học so sánh*, NXB Văn học 1985.
- Đinh Khuê Phúc, *Nghiên cứu so sánh văn học Hàn-Trung*, NXB Trường Đại học Cao Ly 1987.
- Trịnh Tông Đại, *Nghiên cứu cấu tạo tiểu thuyết diếm tình*; NXB Văn hóa khai sáng, 1990.
- Trịnh Trụ Đông, *Nghiên cứu Mai Nguyệt Đường Kim Thời Tập*, NXB Tân Nhã 1965.
- Triệu Đông Nhất, *Lý luận của tiểu thuyết Hàn Quốc*, NXB Trí thức 1989.
- Tào Tại Huyền chủ biên, *Văn học cận đại Việt Nam*, NXB Trường Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc, 1981.
- Hội nghiên cứu tiểu thuyết cổ Hàn Quốc, *Bàn về tiểu thuyết cổ Hàn Quốc*, NXB Văn

hóa Châu Á 1991.

- Hội nghiên cứu văn học cổ điển Hàn Quốc, *Quá trình hình thành văn học cận đại*; NXB Văn hóa 1983.

- Hàn Vinh Hoán, *Nghiên cứu so sánh cấu tạo của Tiên đăng tân thoại và Kim Ngao tân thoại*, NXB Y-u 1975.

- Hàn Vinh Hoán, *Nghiên cứu so sánh tiểu thuyết Hàn-Trung-Nhật*; NXB Chính âm 1985.

- Nguyễn Dữ, *Truyện kỳ mạn lục*, Viện Viễn Đông Pháp xuất bản, Đài Loan học sinh thư cục ấn hành.

- *Truyện kỳ mạn lục*, Loại Am hội chú bản, 1547.

- Tác phẩm của Cù Hưu, *Tiên đăng tân thoại*, NXB Cổ tịch Thượng Hải 1981.

- *Tiên đăng tân thoại cú giải*, Tân Am văn khố.

- *Tân biên Truyện kỳ mạn lục*, Nguyễn Tu, Bộ Quốc gia giáo ục xuất bản, 1962.

- *Truyện kỳ mạn lục*, Nguyễn Tu, Tân Việt, Việt nam 1952.

- Nguyễn Tu, *Truyện kỳ mạn lục*, Tân Việt, 1937.

- Dương Quảng Hàm, *Việt Nam văn học sử yếu*, Trung tâm học liệu 1968.

- Nguyễn Đồng Chi, *Việt Nam cổ văn học sử*, NXB Trẻ 1993.

- Nguyễn Khắc Viện; *Apercu sur la Litterature. Vietnammienne*, Hanoi, 1976.

- Tạ Quang Phát; *Đại Việt sử ký toàn thư*, Bộ Văn hóa giáo ục và Thanh niên xuất bản, 1974.

- Kim Thái Tuấn, *Giao lưu văn hóa Hàn Quốc*, Viện Văn hóa Hàn Quốc của Nhật Bản xuất bản 1992.

- Đào Đức Trần, *Đông phương văn học giản sử*, NXB Bắc Kinh 1985.

- Viện Nghiên cứu văn học so sánh Đại học Bắc Kinh; *Niên giám Văn học so sánh Trung Quốc 1.2*; NXB Đại học Bắc Kinh 1987.
